



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC.

BÁO CÁO NGÀNH NGÂN HÀNG

THÁNG 4/2023

Người thực hiện: Vũ Thị Ngọc Lê
Ngày 27/04/2023

 www.psi.vn

MỤC LỤC

KHUYẾN NGHỊ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

NHÌN LẠI NĂM 2022

Kết quả kinh doanh 2022 tăng trưởng tích cực

Rủi ro gia tăng khi chất lượng tài sản giảm

TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

Những xu hướng chính

Điểm sáng ngành ngân hàng

Kế hoạch kinh doanh năm 2023 thận trọng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Một số chỉ tiêu tài chính các Ngân hàng

Phụ lục 2: Kế hoạch kinh doanh các Ngân hàng

KHUYẾN NGHỊ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

Trong bối cảnh rủi ro tín dụng có xu hướng tăng lên, chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với ngành Ngân hàng.

XU HƯỚNG CHÍNH

- (1) Tăng trưởng tín dụng năm 2023 sẽ được phân bổ chủ yếu vào nhóm Ngân hàng quốc doanh, nhóm có khả năng giảm lãi suất cho vay sâu hơn, để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
- (2) Cạnh tranh gia tăng giữa các NHTM tư nhân, đặc biệt là về sản phẩm. Xu hướng tăng thu nhập từ phí dịch vụ khi tín dụng tăng chậm lại và bancassurance bị kiểm soát chặt chẽ bởi Ngân hàng Nhà nước.

ĐIỂM SÁNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

- (1) Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước nỗ lực giải quyết vấn đề Trái phiếu doanh nghiệp;
- (2) Hạ chi phí vốn nhờ mặt bằng lãi suất giảm;
- (3) Gánh nặng dự phòng giảm khi Ngân hàng Nhà nước cho phép tái cơ cấu nợ.

CỔ PHIẾU ƯA THÍCH

Chúng tôi ưa thích những Ngân hàng quản trị rủi ro thận trọng, nợ xấu thấp, tỷ lệ bao nợ xấu cao, không nắm giữ nhiều trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng như **VCB, ACB**.

Trong nhóm cổ phiếu tăng trưởng, chúng tôi ưa thích **VPB** do kỳ vọng tăng trưởng tín dụng và phí dịch vụ vượt trội so với trung bình ngành trong năm 2023 sau khi liên tiếp tăng vốn và hợp tác với cổ đông chiến lược SMBC. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rủi ro nợ xấu từ phía công ty con FE Credit do đặc thù khách hàng của các công ty tài chính là người có thu nhập thấp, bị ảnh hưởng lớn bởi sự chững lại của nền kinh tế trong năm 2023.



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC.

NHÌN LẠI NĂM 2022

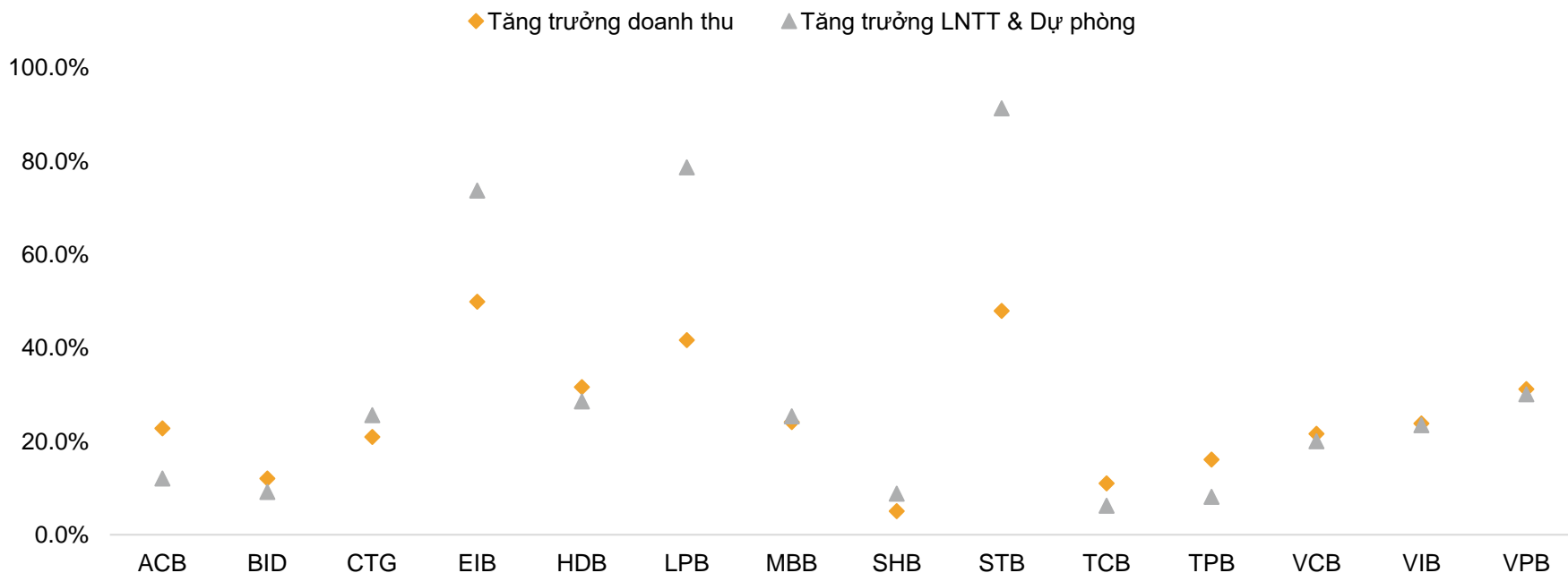


KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Thu nhập hoạt động và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng hai chữ số

Hầu hết các Ngân hàng thương mại ghi nhận tăng trưởng tích cực trong năm 2022 nhờ tín dụng tăng trưởng tốt từ đầu năm, chi phí vốn bình quân năm tương đối rẻ và biên lãi thuần cải thiện.

Tăng trưởng thu nhập hoạt động và lợi nhuận các NHTM



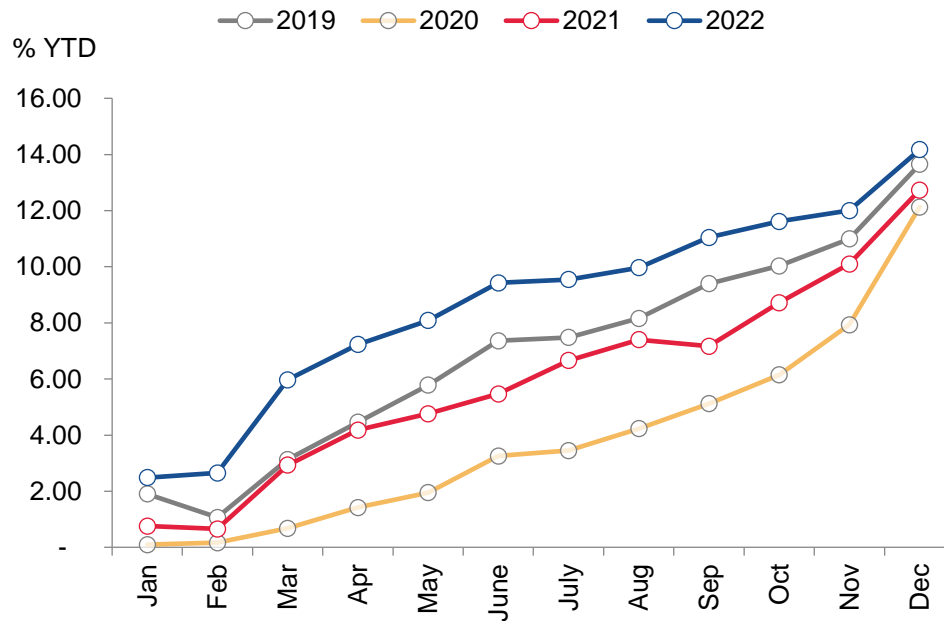
Nguồn: BCTC các NHTM, PSI tổng hợp

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Tăng trưởng tín dụng dần đi vào sản xuất thay vì các tài sản đầu cơ

Tín dụng Ngân hàng năm 2022 tăng trưởng cao hơn những năm trước đi liền với sự phục hồi của các ngành kinh tế. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, dòng tiền từ tín dụng đã được phân bổ hợp lý hơn và đi vào những ngành kinh tế thực thay vì các tài sản mang tính chất đầu cơ như trong thời gian diễn ra đại dịch. Điều này đồng nghĩa với việc chất lượng những khoản tín dụng được giải ngân trong năm 2022 có cải thiện.

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống



Nguồn: SBV

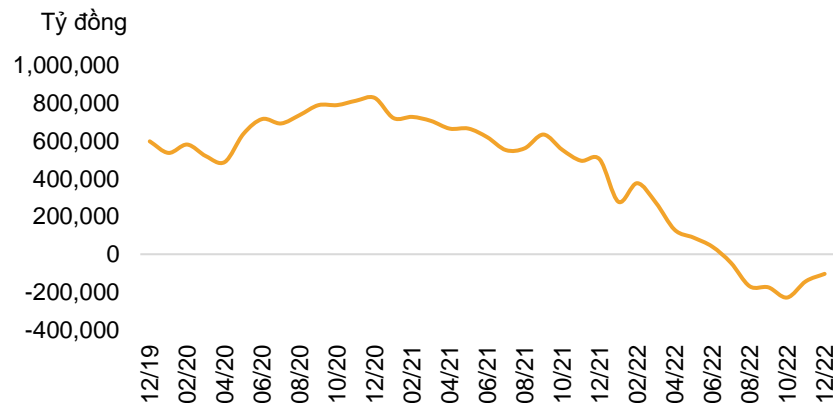
Các ngân hàng ghi nhận tăng trưởng tín dụng mạnh trong nửa đầu năm 2022 nhưng tốc độ tăng sau đó đã chậm lại do hết hạn mức. Do phải thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, Ngân hàng Nhà nước đã hạn chế cấp thêm hạn mức tín dụng cho hệ thống Ngân hàng, giới hạn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong năm 2022 ở mức 14%. Trong quý 3/2022, quy mô tín dụng ngân hàng chỉ tăng thêm 1.5% so với quý liền trước. Tuy nhiên, sau khi được Ngân hàng Nhà nước “nới room”, tín dụng đã tăng trưởng nhanh hơn trong quý 4/2022. Tính chung cả năm, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng đạt 14.5%.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Áp lực thanh khoản gia tăng trong quý 3 và quý 4.2022 nhưng đã được kiểm soát

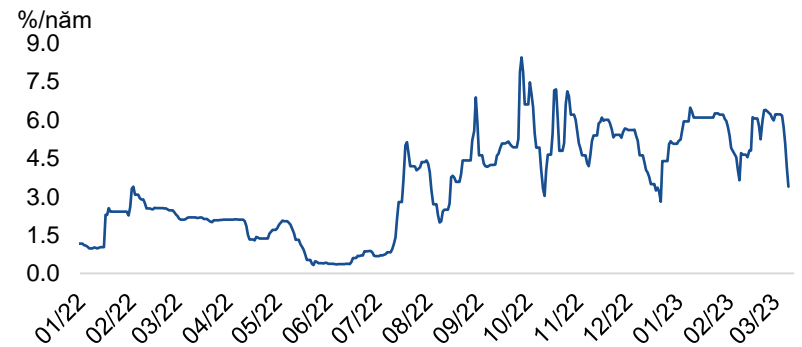
Từ 2020 tới nửa đầu 2022, lãi suất huy động luôn được duy trì ở mức thấp và Ngân hàng Nhà nước bơm tiền vào hệ thống ngân hàng thông qua hoạt động trên thị trường mở đã giúp cho thanh khoản hệ thống ngân hàng hết sức dồi dào. Tuy nhiên, đối mặt với tình trạng lạm phát trong nước tăng và trên thế giới là chính sách điều hòa của FED cũng như các NHTW lớn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt để bảo vệ đồng nội tệ.

Chênh lệch huy động tiền gửi-cho vay của hệ thống ngân hàng



Nguồn: SBV

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm



Nguồn: SBV

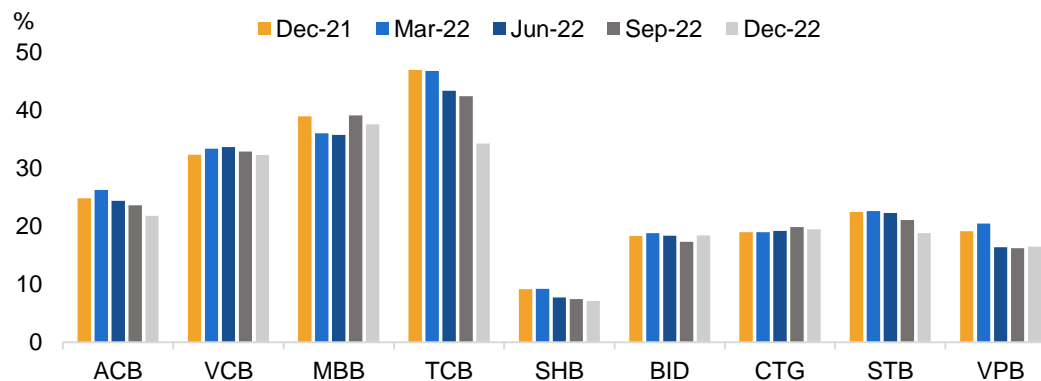
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã có thời điểm tăng vọt lên 8.44%/năm do thanh khoản hệ thống thiếu hụt. Tuy nhiên, áp lực thanh khoản đã giảm bớt kể từ cuối quý 4.2022 nhờ Ngân hàng Nhà nước linh hoạt bơm, hút tiền. Lãi suất liên ngân hàng giảm xuống, chủ yếu quanh mức 4%-5%/năm nhưng vẫn cao hơn rất nhiều so với thời điểm đầu năm. Áp lực thanh khoản đã tác động mạnh lên chi phí huy động của các Ngân hàng, đặc biệt là trong Quý 3 và Quý 4.2022.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

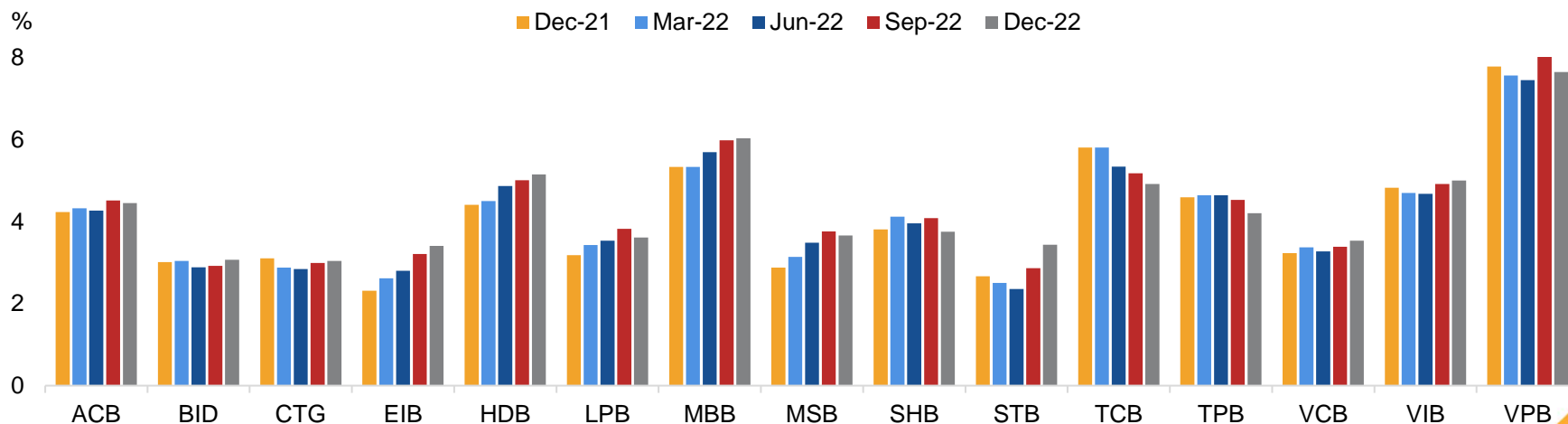
Biên lãi thuần cải thiện nhẹ

Hầu hết biên lãi thuần các ngân hàng thương mại đều cải thiện trong 9 tháng đầu năm 2022 nhờ nguồn vốn tương đối rẻ. Những ngân hàng có lợi thế CASA cao như TCB, MBB, ACB đều có biên lãi thuần cao hơn trung bình ngành. Tuy nhiên, NIM của nhiều ngân hàng đã giảm nhẹ trong Q4/2022 do tác động từ việc NHNN tăng lãi suất điều hành và thanh khoản hệ thống căng thẳng.

Tỷ lệ CASA các Ngân hàng



NIM của đa số các NHTM cải thiện

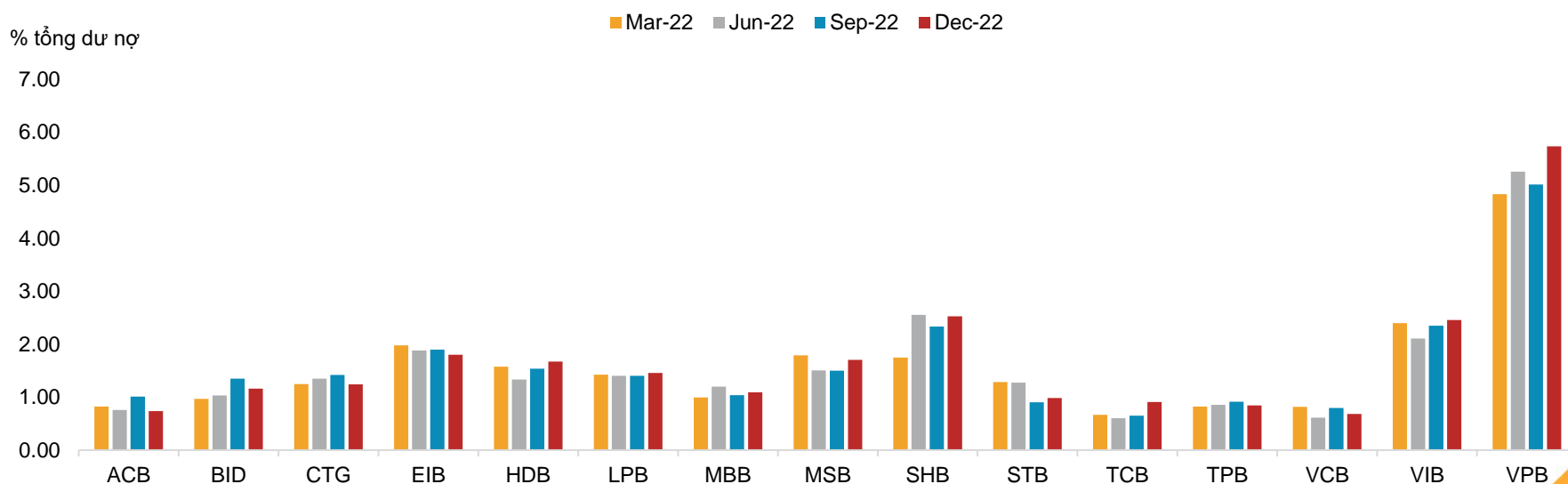


RỦI RO GIA TĂNG KHI CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN GIẢM

Tỷ lệ nợ xấu tăng

Chất lượng tài sản ngành Ngân hàng cho thấy dấu hiệu suy giảm kể từ quý 4.2022 khi nợ xấu gia tăng ở hầu hết các ngân hàng thương mại. Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống ngân hàng cuối năm 2022 là 1.92%, tăng 0.02 điểm phần trăm so với năm 2021. Nợ xấu gia tăng là hệ quả tất yếu sau khi Thông tư 14/2021 về cơ cấu lại nợ, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 hết hiệu lực kết thúc từ tháng 6/2022. Thêm vào đó, dòng vốn Ngân hàng giải ngân trong giai đoạn Covid-19 đa phần đã đi vào các tài sản rủi ro như chứng khoán hay bất động sản. Biến động mạnh của thị trường chứng khoán, bất động sản trong năm 2022 khi tiền trong lưu thông không còn dồi dào, các hoạt động sản xuất hồi phục đã khiến cho những khoản cho vay lĩnh vực rủi ro kể trên trở nên khó thu hồi. Chúng tôi cho rằng nợ xấu của các Ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục tăng lên trong Q1 và Q2/2023 và giảm dần trong nửa sau 2023.

Tỷ lệ nợ xấu ngành Ngân hàng diễn biến theo hướng tiêu cực



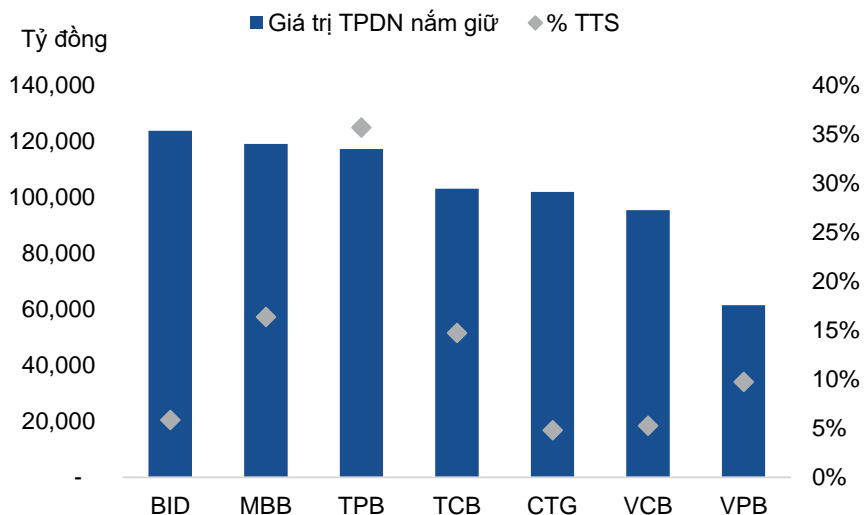
Nguồn: BCTC các NHTM, PSI tổng hợp

RỦI RO GIA TĂNG KHI CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN GIẢM

Rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Tính tới hết năm 2022, có 17 Ngân hàng thương mại đang nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng với tổng giá trị gần 190,000 tỷ đồng, tương ứng với khoảng 25% giá trị trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng đang lưu hành trên thị trường, giảm 33.1% so với thời điểm 30/6/2022. Các Ngân hàng đang nắm giữ khối lượng trái phiếu doanh nghiệp (tính cả trái phiếu ngân hàng và phi ngân hàng) lớn nhất tại ngày 31/12/2022 là BIDV, MBB, TPBank, Techcombank, Vietinbank, Vietcombank và VPBank. Trong đó, VPBank là ngân hàng duy nhất đang nắm giữ nhiều trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng hơn trái phiếu ngân hàng. Xét về giá trị thì MBB hiện là ngân hàng sở hữu nhiều trái phiếu phi ngân hàng nhất với tổng giá trị lên tới hơn 47,000 tỷ đồng, tương đương với 6.5% tổng tài sản của Ngân hàng này.

Top các NHTM nắm giữ nhiều trái phiếu nhất tại ngày 31/12/2022



Nguồn: BCTC các NHTM, PSI tổng hợp

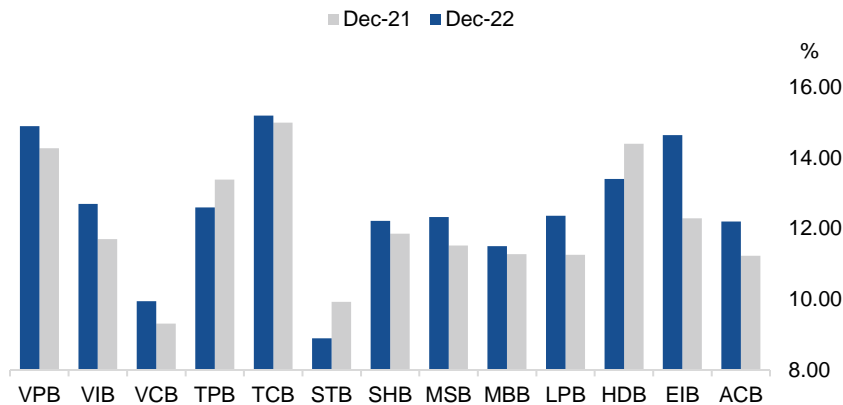
Nhìn chung, chúng tôi đánh giá rủi ro của của các Ngân hàng thương mại khi nắm giữ trái phiếu là không quá lớn nhờ quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ của Ngân hàng và tỷ lệ trái phiếu đang nắm giữ tương đối nhỏ so với Tổng tài sản sinh lãi. Tuy nhiên, các Tổ chức phát hành trái phiếu cũng đồng thời là những khách hàng doanh nghiệp lớn. Vì vậy, ngoài rủi ro trực tiếp từ những trái phiếu đang nắm giữ, Ngân hàng còn phải đối mặt với rủi ro từ những khoản tín dụng của những Tổ chức phát hành này.

Thêm vào đó, nhiều Ngân hàng còn chịu rủi ro về mặt danh tiếng khi cả Ngân hàng và các công ty chứng khoán là công ty của Ngân hàng đã tham gia hết sức tích cực vào hoạt động tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu. Trong trường hợp các TCPH mất khả năng thanh toán, uy tín của Ngân hàng sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng và tác động xấu lên các hoạt động khác của Ngân hàng.

RỦI RO GIA TĂNG KHI CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN GIẢM

Tích cực cải thiện bộ đệm rủi ro

Hệ số CAR của các NHTM cải thiện

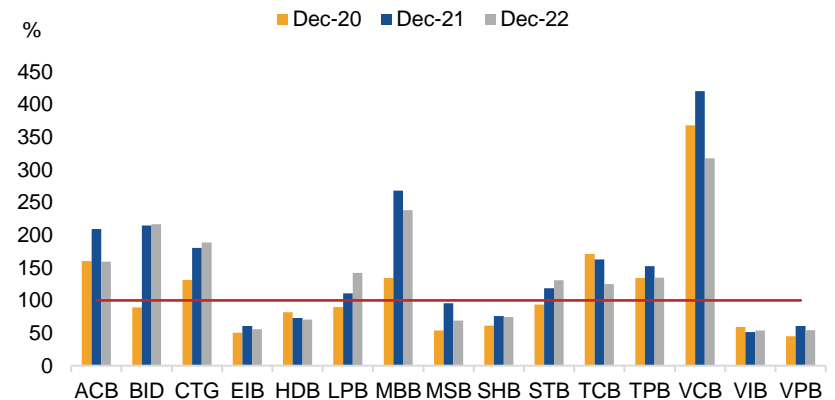


Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn vốn các NHTM, PSI tổng hợp

Các Ngân hàng thương mại quốc doanh và một số Ngân hàng tư nhân lớn tiếp tục duy trì tỷ lệ bao nợ xấu trên 100% để đảm bảo an toàn trong bối cảnh rủi ro tín dụng tăng nhanh từ cả hoạt động cho vay và hoạt động đầu tư trái phiếu. Chúng tôi cho rằng, chi phí dự phòng của các NHTM sẽ phải tiếp tục tăng lên trong năm 2023 và có thể sẽ gây áp lực lên biên lợi nhuận của ngành trong nửa đầu năm 2023 và ổn định hơn trong nửa sau của năm nay.

Nhiều Ngân hàng thương mại đã tận dụng điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi trong năm 2021 để tăng vốn, làm dày bộ đệm rủi ro. Tất cả NHTM trong hệ thống hiện có hệ số CAR đạt và vượt tiêu chuẩn Basel II. Bộ đệm rủi ro được tăng cường giúp hạn chế rủi ro tín dụng cho các Ngân hàng. Thêm vào đó, việc duy trì được tỷ lệ an toàn vốn cao là một trong những tiêu chí để các Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng tốt trong năm.

Tỷ lệ bao nợ xấu các ngân hàng



Nguồn: BCTC các NHTM, PSI tổng hợp



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC.

TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

XU HƯỚNG CHÍNH

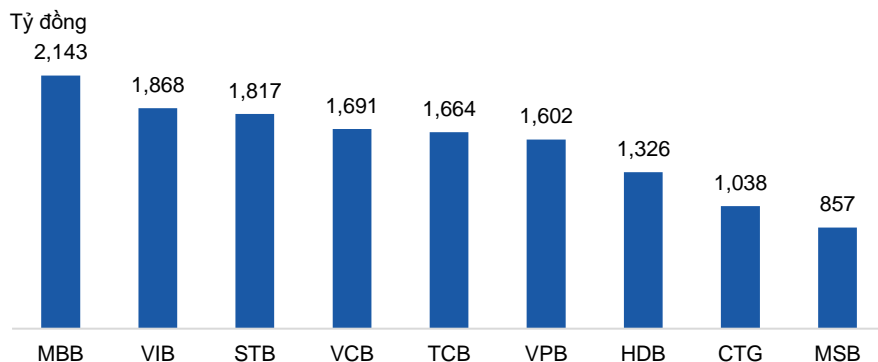
Tín dụng tập trung phân bổ cho các Ngân hàng thương mại quốc doanh

Chúng tôi cho rằng, tăng trưởng tín dụng năm 2023 sẽ được Ngân hàng Nhà nước phân bổ chủ yếu cho các Ngân hàng thương mại quốc doanh do:

- (1) Có lợi thế nguồn vốn huy động tương đối rẻ so với trung bình ngành nên có thể hạ lãi suất cho vay, phục vụ chủ trương hỗ trợ nền kinh tế trong khi vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- (2) Tham gia giải ngân gói tín dụng 120,000 tỷ đồng để phát triển nhà ở xã hội.
- (3) Tỷ lệ an toàn vốn cải thiện khi nhóm Ngân hàng này được phê duyệt tăng vốn tương đối mạnh trong năm 2023.

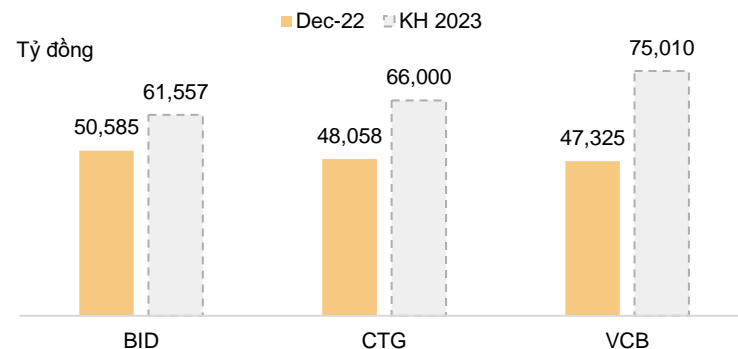
Gia tăng cạnh tranh ở nhóm Ngân hàng tư nhân

Doanh thu bảo hiểm năm 2022 của các NHTM



Nguồn: Báo cáo tài chính các NHTM, PSI tổng hợp

Kế hoạch tăng vốn năm 2023 của các NHTM quốc doanh



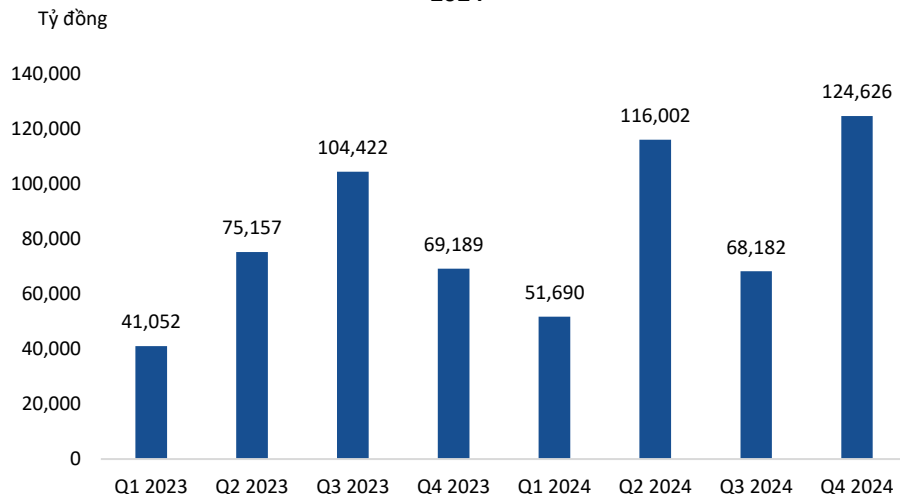
Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ các Ngân hàng, PSI tổng hợp

Các Ngân hàng tư nhân được chúng tôi dự báo sẽ phải cạnh tranh mạnh hơn khi thu từ lãi tăng chậm lại do phải giảm lãi suất để hỗ trợ người đi vay theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Thu phí từ Bancassurance cũng sẽ suy giảm khi hoạt động này bị giám sát chặt chẽ. Các Ngân hàng tư nhân sẽ phải tăng thu nhập từ dịch vụ thông qua việc tạo ra các sản phẩm mới và nâng cấp các dịch vụ đang cung cấp cho cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng theo kế hoạch.

ĐIỂM SÁNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Giải quyết vấn đề trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2023 và 2024



Nguồn: VBMA

Nghị định 08/2023/NĐ-CP tạo ra hành lang pháp lý cho việc đàm phán lại thời gian cũng như phương thức thanh toán các khoản trái phiếu có rủi ro thanh toán cao. Ngân hàng Nhà nước cũng tham gia hỗ trợ giải quyết các vấn đề trên thị trường Trái phiếu doanh nghiệp khi ra quyết định Dự thảo sửa đổi Thông tư 16/2021/TT-NHNN, tăng cường vai trò của các NHTM trên thị trường TPDN. Mới đây, NHNN đã ban hành Thông tư 03/2023/TT-NHNN cho phép các NHTM mua lại trái phiếu doanh nghiệp đã phân phối trong vòng 12 tháng gần nhất, là một phần trong Dự thảo sửa đổi Thông tư 16/2021. Chúng tôi kỳ vọng, NHNN sẽ sớm ban hành bản sửa đổi của Thông tư 16/2021 giúp khơi thông dòng vốn cho các TCPH và giảm bớt áp lực mua lại trái phiếu trước hạn trên thị trường Trái phiếu doanh nghiệp.

Như chúng tôi đã đề cập ở trên, tuy lượng trái phiếu doanh nghiệp các ngân hàng đang nắm giữ chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trên tổng tài sản nhưng rủi ro về nợ xấu cũng đáng quan ngại khi các Tổ chức phát hành cũng là những khách hàng vay vốn của Ngân hàng. Việc các Tổ chức phát hành đối mặt với nguy cơ mất khả năng thanh toán cũng khiến cho các Ngân hàng thương mại bị ảnh hưởng đáng kể. Vì thế, Nghị định 08 và Thông tư 03 cũng đã phần nào hỗ trợ tháo gỡ vấn đề khó khăn về thanh khoản cho các Tổ chức phát hành, hạn chế nguy cơ mất khả năng thanh toán dẫn tới ảnh hưởng dây chuyền trong nền kinh tế.

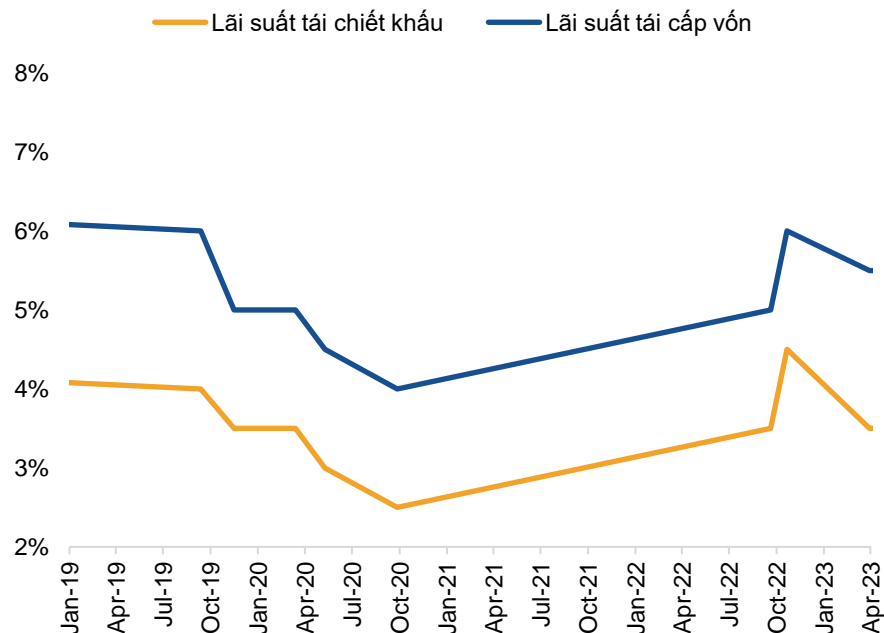
ĐIỂM SÁNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Chi phí vốn giảm

Thông điệp về một thời kỳ lãi suất giảm trong dài hạn của Ngân hàng Nhà nước

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn và lạm phát cao, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm dẫn tới hoạt động xuất khẩu yếu, giải ngân đầu tư công vẫn chưa được đẩy nhanh, chính sách tiền tệ được chúng tôi đánh giá là biện pháp hữu hiệu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong tháng 3/2023, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành 2 quyết định cắt giảm lãi suất. Cụ thể, ngày 15/3/2023, NHNN ban hành Quyết định 313/QĐ-NHNN, giảm lãi suất tái chiết khấu 100 điểm cơ bản và ngày 30/3/2023, ban hành Quyết định 547/QĐ-NHNN, giảm lãi suất tái cấp vốn 50 điểm cơ bản, đồng thời hạ trần lãi suất huy động ngắn hạn 50 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, NHNN cũng ban hành Quyết định 314, giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND 50 điểm phần trăm đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư 39/2016.

Lãi suất điều hành giảm



Nguồn: SBV, PSI tổng hợp

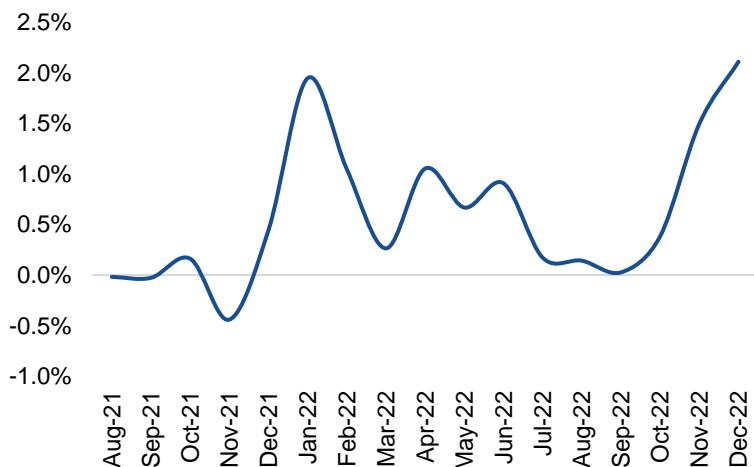
ĐIỂM SÁNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Chi phí vốn giảm

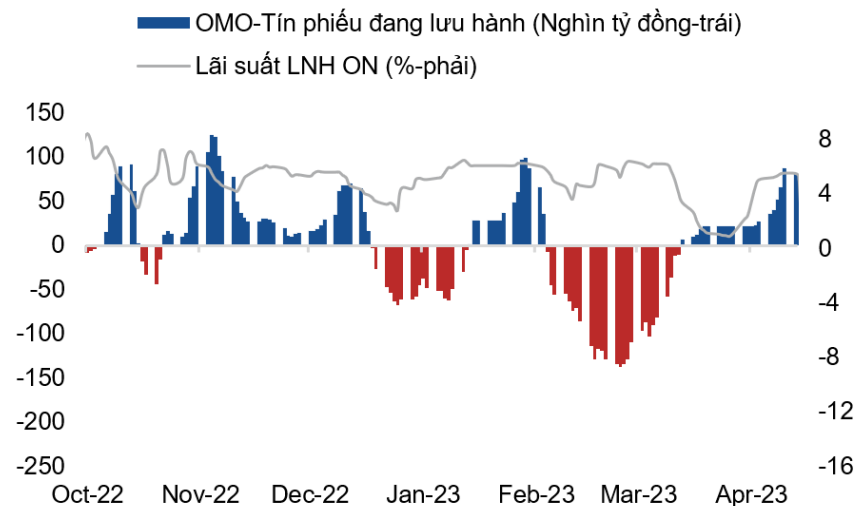
Vấn đề thanh khoản được giải quyết

Thanh khoản hệ thống ngân hàng đã được cải thiện đáng kể nhờ lượng tiền gửi cá nhân tăng lên sau khi các Ngân hàng thương mại tăng lãi suất để thu hút tiền gửi. Thêm vào đó, Ngân hàng Nhà nước cũng giảm tốc độ hút tiền và tiếp tục bơm tiền lại hệ thống qua hoạt động thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hiện được duy trì quanh mức 3%-5%/năm, giảm đáng kể so với Quý 3 và Quý 4/2022. Do đó, chúng tôi kỳ vọng các Ngân hàng thương mại có thể cải thiện biên lợi nhuận khi chi phí huy động từ cả khách hàng và các tổ chức tín dụng khác đều giảm.

Tăng trưởng huy động tiền gửi cư dân MoM



Lãi suất LNH và hoạt động thị trường mở



Nguồn: SBV, PSI tổng hợp

ĐIỂM SÁNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Giảm gánh nặng trích lập dự phòng

Ngày 23/4/2024, NHNN ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN Quy định về việc tổ chức tín dụng và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Trong thời gian hiệu lực từ 24/4/2023 đến 30/6/2024, Thông tư 02 được chúng tôi kỳ vọng sẽ giúp các Ngân hàng giảm bớt áp lực nợ xấu và trích lập dự phòng. Cụ thể, những khoản nợ được xem xét cơ cấu lại và giữ nguyên nhóm nợ sẽ làm tỷ lệ nợ nhóm 2 - nhóm 5 của các Ngân hàng thương mại tăng chậm hơn. Không chuyển nợ xuống các nhóm dưới cũng góp phần giảm bớt gánh nặng dự phòng rủi ro tín dụng cho các Ngân hàng thương mại. Đây sẽ là yếu tố tích cực tác động lên biên lợi nhuận trước thuế của các Ngân hàng thương mại trong năm 2023.

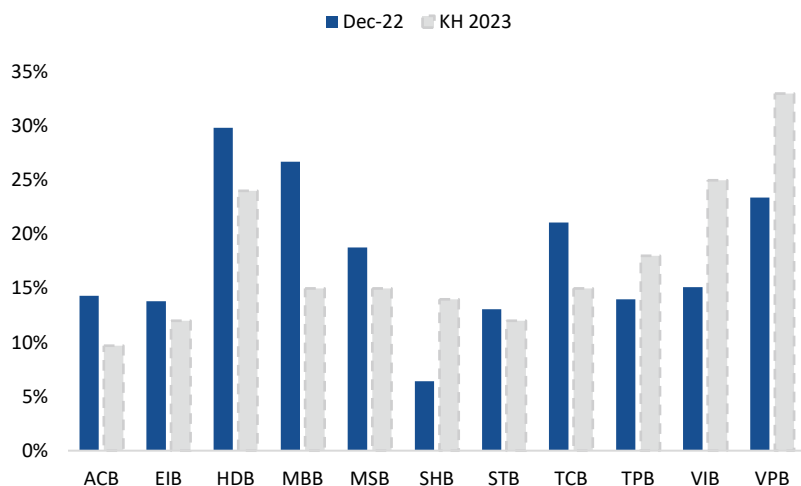
Tóm tắt những nội dung quan trọng của Thông tư 02/2023/TT-NHNN

Tiêu chí xác định khoản vay được tái cơ cấu	Đối tượng khách hàng	Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khó khăn trong trả nợ vay tiêu dùng
	Thời gian phát sinh dư nợ	Trước ngày 24/4/2023
	Thời gian thanh toán gốc lãi	Phát sinh nghĩa vụ thanh toán trong thời gian hiệu lực của Thông tư 02
	Tiêu chí	<ul style="list-style-type: none">- Được ngân hàng đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ gốc/lãi đúng hạn do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.- Khoản vay đang được phân loại là nợ nhóm 1- Bên đi vay có khả năng trả đầy đủ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại
Nguyên tắc tái cơ cấu	Thời hạn tái cơ cấu	12 tháng
	Phân loại nợ tái cơ cấu	Khoản vay được tái cơ cấu được giữ nguyên nhóm nợ
	Lãi dự thu	Thoái thu và dừng thu lãi đối với các khoản nợ tái cơ cấu. Thực hiện theo dõi lãi dự thu ở ngoại bảng.
	Trích lập dự phòng	Dự phòng chênh lệch được trích 50% tới ngày 31/12/2023 và phần còn lại đến trước 30/6/2024.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023 THẬN TRỌNG

Kế hoạch tăng trưởng thận trọng, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 cao

Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của các NHTM



Nguồn: Kế hoạch kinh doanh các NHTM, PSI tổng hợp

Nhiều Ngân hàng thương mại công bố kế hoạch kinh doanh năm 2023 với mục tiêu tăng trưởng tương đối thận trọng. Đa phần các Ngân hàng đều chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 5%-10% và thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng trong năm 2022. NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng năm 2023 chỉ khoảng 14%-15% và bối cảnh vĩ mô không thuận lợi là yếu tố chính khiến nhiều Ngân hàng dè dặt trong mục tiêu tăng trưởng. Tuy nhiên, vẫn có những Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số, mức tăng trưởng được chúng tôi đánh giá là khá tham vọng khi nợ xấu của các Ngân hàng đang có xu hướng tăng lên và việc gia tăng chi phí dự phòng là không thể tránh khỏi. Thêm vào đó, nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp trong năm 2023 được chúng tôi dự báo là sẽ không cao như năm trước khi hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều bất lợi hơn, số lượng đơn hàng mới trong ngành sản xuất suy giảm.

Các Ngân hàng thương mại tiếp tục tăng vốn điều lệ theo phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu nhờ nguồn lợi nhuận dồi dào của năm 2022. Đặc biệt, các NHTM quốc doanh có nguồn lợi nhuận giữ lại lớn từ những năm trước như VCB, CTG cũng có kế hoạch tăng mạnh vốn điều lệ trong năm 2023. Cụ thể, VCB dự định tăng vốn điều lệ lên 75,000 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 58.5% trong 2 năm 2023 và 2024. Trong khi đó, CTG cũng có kế hoạch tăng vốn lên 66,000 tỷ đồng, tương ứng tăng thêm 25,7%.

Ngoài chi trả cổ tức cổ phiếu, một số Ngân hàng tư nhân có kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2022 như ACB, MBB, HDB, VIB còn kết hợp chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ từ 5%-15% cho cổ đông.



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC.



PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

Ngân hàng	VĐL (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	TOI (tỷ đồng)	LNST (Tỷ đồng)	Tăng trưởng tín dụng	Tăng trưởng huy động	CASA	NIM	NPL	Tỷ lệ bao nợ xấu	CAR	ROAA	ROAE
ACB	33,774	607,875	28,790	13,688	14.31%	7.7%	21.8%	4.5%	0.7%	159.3%	12.2%	2.4%	26.5%
BID	50,585	2,120,609	99,582	18,159	12.37%	4.7%	18.4%	3.1%	1.2%	216.8%	8.8%	0.9%	19.9%
CTG	48,058	1,808,430	64,117	16,775	12.75%	6.1%	19.5%	3.0%	1.2%	188.4%	8.0%	1.0%	16.9%
EIB	12,294	185,056	7,288	2,946	13.81%	2.3%	13.6%	3.4%	1.8%	55.8%	14.6%	1.7%	15.4%
HDB	25,153	416,273	21,967	7,750	29.84%	5.1%	10.3%	5.2%	1.7%	70.4%	13.4%	2.0%	23.5%
LPB	17,291	327,746	13,989	4,510	12.71%	11.6%	8.7%	3.6%	1.5%	142.1%	12.4%	1.5%	22.1%
MBB	45,340	728,532	45,593	17,483	26.69%	13.7%	37.6%	6.0%	1.1%	238.0%	11.5%	2.6%	25.8%
MSB	20,000	212,776	10,694	4,616	18.79%	19.8%	29.7%	3.7%	1.7%	69.2%	12.3%	2.2%	19.0%
SHB	30,669	550,904	19,341	7,729	6.41%	6.2%	7.1%	3.8%	2.5%	74.8%	12.2%	1.5%	19.7%
STB	18,852	591,908	26,141	5,041	13.07%	-0.7%	18.8%	3.4%	1.0%	130.8%	8.9%	0.9%	13.8%
TCB	35,172	699,033	40,902	20,150	21.07%	12.4%	34.3%	4.9%	0.9%	125.0%	15.2%	3.2%	19.7%
TPB	15,818	328,634	15,617	6,261	14.00%	19.8%	16.7%	4.2%	0.8%	135.0%	12.6%	2.0%	21.5%
VCB	47,325	1,813,815	68,083	29,899	19.18%	4.8%	32.3%	3.5%	0.7%	317.4%	10.0%	1.9%	24.2%
VIB	21,077	342,799	18,058	8,469	15.10%	8.4%	13.6%	5.0%	2.5%	53.8%	12.7%	2.6%	29.4%
VPB	67,132	631,013	57,797	18,168	23.38%	9.0%	16.5%	7.7%	5.7%	54.4%	14.9%	3.1%	20.8%

Số liệu trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán của các Ngân hàng thương mại niêm yết tại ngày 31/12/2022

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH KINH DOANH CÁC NGÂN HÀNG 2023

Ngân hàng	Kế hoạch tín dụng		Kế hoạch huy động		Kế hoạch lợi nhuận trước thuế		Kế hoạch chi trả cổ tức
	Dư nợ (tỷ đồng)	Tăng trưởng YTD	Vốn huy động (tỷ đồng)	Tăng trưởng YTD	LNTT (tỷ đồng)	Tăng trưởng YoY	
ACB	453,836	9.7%	495,411	8.1%	20,058	17.2%	Cổ phiếu: 15% Tiền mặt: 10%
BID						10%-15%	
CTG							Cổ phiếu*
EIB	146,000	12.3%	165,000	11%	5,000	35%	Cổ phiếu: 18%
HDB	333,553	24%	459,398	25%	13,197	29%	Cổ phiếu: 15% Tiền mặt: 10%
LPB	273,490	16%	295,740	18%	6,000	11%	Cổ phiếu: 19%
MBB	583,600	15%	591,000	9.4%	26,000	15%	Cổ phiếu: 15% Tiền mặt: 5%
MSB	141,700	15%	142,000	10.3%	6,300	9%	
SHB	429,880-445,126	10%-14%	456,180-467,291	12.05%-14.78%	10,285-10,626	6.15%-6.97%	Cổ phiếu: 18%
STB	491,600	12%	574,600	11%	9,500	50%	
TCB	511,297	15%			22,000	-14%	
TPB	215,755	18%	306,960	6%	8,700	11%	Tiền mặt: 25%
VCB		14%			42,973	15%	Cổ phiếu*: 18.1%
VIB	292,500	25%	292,600	26.2%	12,200	15.3%	Cổ phiếu: 20% Tiền mặt: 15%
VPB	635,972	33%	518,192	41%	24,003	13%	

Số liệu theo Tài liệu và Nghị quyết Đại hội cổ đông các Ngân hàng niêm yết tính tới ngày 26/04/2023

* Kế hoạch phân bổ lợi nhuận của các NHTM quốc doanh có thể thay đổi, phụ thuộc vào quyết định của Ngân hàng Nhà nước

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Chuyên viên cao cấp

Email: phamhoang@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Trưởng Nhóm Chiến lược thị trường

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Đức Duy

Chuyên viên cao cấp

Email: duynd@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Chuyên viên cao cấp

Email: levtn@psi.vn

Vũ Văn Khoa

Chuyên viên cao cấp

Email: khoavv@psi.vn

Trần Vĩnh Xuân

Chuyên viên cao cấp

Email: xuantv@psi.vn

Đông Việt Dũng

Chuyên viên cao cấp

Email: dungdv@psi.vn

Phòng Truyền thông

Bùi Đăng Thành

Trưởng Bộ phận Quan hệ Quốc tế

Email: thanhbd@psi.vn

Nguyễn Quỳnh Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangnq@psi.vn

Vũ Huyền Hà My

Chuyên viên cao cấp

Email: myvh@psi.vn

Nguyễn Minh Quang

Chuyên viên cao cấp

Email: quangnm@psi.vn



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC.

PSI

LIÊN HỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Toà nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: +84 24 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999 - Website: www.psi.vn



Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84-28 3914 6789
Fax: +84-28 3914 6969



Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, toà nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, TP. Vũng Tàu
ĐT: +84-64 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521



Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và tầng 1, Toà nhà PVCombank Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: +84-236 389 9338
Fax: +84-236 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này. Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.



www.psi.vn